

- sarcopenia and muscle, 7(1): 28-36.
3. **BỘ Y TẾ (2021)**. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.
  4. **Organization World Health (2020)**. Clinical management of severe acute respiratory infection (SARI) when COVID-19 disease is suspected: interim guidance, 13 March 2020, World Health Organization.
  5. **Maeda K, Akagi J (2017)**. Muscle mass loss is a potential predictor of 90-day mortality in older adults with aspiration pneumonia. *Journal of the American Geriatrics Society*, 65(1): e18-e22.
  6. **Wakabayashi H, Sakuma K (2014)**. Rehabilitation nutrition for sarcopenia with disability: a combination of both rehabilitation and nutrition care management. *Journal of cachexia, sarcopenia and muscle*, 5(4): 269-277.
  7. **Can B, Kara O, Kizilarlanoglu M.C. et al. (2017)**. Serum markers of inflammation and oxidative stress in sarcopenia. *Aging clinical and experimental research*, 29(4): 745-752.
  8. **Bano G, Trevisan C, Carraro S. et al. (2017)**. Inflammation and sarcopenia: a systematic review and meta-analysis. *Maturitas*, 96: 10-15.

## ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG CỦA BỆNH NHÂN NGHIỆN THUỐC LÁ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG

Trần Thái Hà<sup>1</sup>, Bùi Thị Phương Thảo<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng của người nghiện thuốc lá. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 200 bệnh nhân nghiện thuốc lá tại bệnh viện YHCT Trung Ương từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2020. **Kết quả:** Tỷ lệ bệnh nhân có triệu chứng thèm thuốc chiếm 96%; cáu gắt là 3%; giảm tập trung là 8%; mất ngủ là 23%; đau đầu là 6%; ho là 6%, ngứa họng 1.5%. **Kết luận:** Bệnh nhân nghiện thuốc lá thường có biểu hiện thèm thuốc, giảm tập trung, mất ngủ, đau đầu

**Từ khóa:** Đặc điểm lâm sàng, nghiện thuốc lá

### SUMMARY

#### THE EFFICIENCY OF SMOKING CESSATION AT NATIONAL HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE

**Objectives:** to describe clinical characteristics of smokers. **Study subjects and methods:** A cross-sectional study was implemented on 80 smokers at National Hospital of traditional medicine from June 2020 to September 2020. **Results:** The percentage of patients with symptoms cravings was 96%; irritability 3%; reduced concentration 8%; insomnia 23%; headache 6%, protect 6%, itchy throat 1.5% **Conclusion:** Smokers often expressed craving, reduced concentration, insomnia, headache.

**Keywords:** Clinical characteristics, smokers.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiện thuốc lá là trạng thái rối loạn tâm thần - hành vi do tương tác giữa cơ thể với

nicotin trong khói thuốc lá, biểu hiện bằng cảm giác thôi thúc mạnh mẽ buộc người nghiện phải hút thuốc lá. Hành vi hút thuốc lá giúp người nghiện có được cảm giác sảng khoái và tránh được cảm giác khó chịu vì thiếu thuốc.

Người nghiện thuốc lá thường xuất hiện các triệu chứng như: thèm thuốc, lo lắng, cáu gắt, căng thẳng, giảm tập trung, mất ngủ, đau đầu, ho, ngứa họng...

Chúng tôi tiến hành tìm hiểu đặc điểm lâm sàng của người nghiện thuốc lá tại bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương nhằm mục tiêu sau: Bước đầu mô tả các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân nghiện thuốc lá.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** 200 bệnh nhân nghiện thuốc lá được chẩn đoán theo tiêu chuẩn DSM - IV, tuổi từ 18 -80, không phân biệt giới tính, nghề nghiệp điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

**2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2020 tại Phòng tư vấn cai nghiện thuốc lá Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương.

#### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang.

- Cỡ mẫu tính theo công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{(p.\epsilon)^2}$$

n: cỡ mẫu nghiên cứu

Độ tin cậy 95%, trị số  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$

p: tỷ lệ khỏi bệnh từ một nghiên cứu trước tại một quần thể tương tự.

Theo kết quả nghiên cứu của Dương Trọng

<sup>1</sup>Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

<sup>2</sup>Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thái Hà

Email: phdtranthaiha@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.11.2021

Ngày phản biện khoa học: 23.12.2021

Ngày duyệt bài: 13.01.2022

Nghiã và cộng sự (2017) cho thấy tỷ lệ cai nghiện được thuốc lá bằng chế phẩm YHCT đạt kết quả khá tốt là 45%. Trong nghiên cứu này chúng tôi chọn  $p = 0,45$ .

Độ chính xác tương đối mong muốn  $\epsilon = 0,16$ .

Kết quả tính toán cỡ mẫu nghiên cứu  $n \approx 183$ , lấy tròn lên thành 200 bệnh nhân

**2.4. Chỉ số nghiên cứu.** Đặc điểm tuổi, giới, mức độ nghiện thực thể của bệnh nhân nghiên cứu. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cai thuốc (bản thân, gia đình, bạn bè). Đặc điểm lâm sàng (thèm thuốc, lo lắng, căng thẳng, cáu gắt, ho, đau đầu, mất ngủ, nhịp tim, huyết áp).

**2.5. Xử lý số liệu.** Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê y sinh học SPSS 20.0

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Bảng 1:** Phân bố giới tính của bệnh nhân nghiên cứu

Giới	N	%
Nam	169	84.5
Nữ	31	15.5
Tổng	200	100%

**Nhận xét:** Số lượng nam giới chiếm tỷ lệ rất cao 84.5%, trong khi nữ giới hút thuốc lá chỉ chiếm 15.5%. Điều này cũng phù hợp với tình hình thực tế của xã hội là nam giới hút thuốc chiếm chủ đạo.

**Bảng 2:** Phân bố theo nhóm tuổi

Tuổi	n	%
18 - 24	20	10
25 - 44	57	28.5
45 - 64	106	53
> 65	17	8.5
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>
<b>Tuổi trung bình (X ± SD)</b>	<b>46.89 ± 14.36</b>	

**Nhận xét:** Độ tuổi hút thuốc lá nhiều nhất nằm trong khoảng từ 45 - 64 tuổi chiếm 53%, ít nhất là nằm trong nhóm trên 65 tuổi chiếm 8.5%. Từ đó ta có thể thấy tỷ lệ hút thuốc lá cao nằm trong nhóm độ tuổi lao động

**Bảng 3:** Mức độ nghiện thực thể

Mức độ	N	%
Nhẹ	0	0
Trung bình	111	55.5
Nặng	89	44.5
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

**Nhận xét:** Tỷ lệ bệnh nhân nghiện thuốc lá thực thể mức nặng chiếm đến 44.5% và mức độ trung bình chiếm 55.5%.

**Bảng 4:** Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cai thuốc

Yếu tố	N	%
Bản thân	98	87.5
Gia đình	15	13.5
Bạn bè	0	0
<b>Tổng</b>	<b>112</b>	<b>100</b>

**Nhận xét:** Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến khả năng cai thuốc lá của người nghiện chính là bản thân họ. Điều này cho thấy chỉ làm cho người nghiện thuốc lá có quyết tâm cai nghiện cao sẽ góp phần rất lớn vào thành công của công tác cai nghiện.

**Bảng 5:** Các triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân nghiện thuốc lá

Triệu chứng	n	%
Thèm thuốc	192	96
Lo lắng	2	1
Căng thẳng	3	1.5
Cáu gắt	6	3
Giảm tập trung	16	8
Mất ngủ	46	23
Đau đầu	12	6
Ho	12	6
Ngứa họng	3	1.5
Tăng cân	0	0
Khác	0	0
<b>Chỉ số</b>		
Nhịp tim	73.85 ± 9.44	
Huyết áp tối đa	118.53 ± 11.28	
Huyết áp tối thiểu	73.62 ± 7.50	

**Nhận xét:** Sau khi cai thuốc lá triệu chứng hay gặp nhất ở bệnh nhân là thèm thuốc, giảm tập trung, mất ngủ, đau đầu...

### IV. BÀN LUẬN

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 200 bệnh nhân nghiện thuốc lá, trong đó đa phần các đối tượng nghiên cứu là nam giới, 169 bệnh nhân nam chiếm tỷ lệ 84.5%; chỉ có 31 bệnh nhân là nữ chiếm tỷ lệ 15.5%.

Theo kết quả điều tra toàn cầu năm 2015 về sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tỷ lệ nam giới Việt Nam hút thuốc lá là 45,3% và nữ giới hút thuốc lá 1,1% [1] và theo kết quả điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam, gọi tắt là SAVY tỷ lệ nam giới hút thuốc lá chiếm 43.6%, nữ giới rất ít chỉ 1.2%[2]. Rõ ràng, với tỷ lệ hút thuốc lá ở nam cao hơn hẳn nữ, và cũng do quan niệm không tốt về phụ nữ hút thuốc nên việc đến các cơ sở y tế để tìm kiếm hỗ trợ cai thuốc là ở nữ sẽ thấp hơn so với nam giới. Tuy nhiên, so sánh kết quả này với kết quả của Đào Hữu Minh, Trần Thái Hà (2018) với nam giới hút thuốc là 98.9%, nữ giới là 1.1% thì ở nghiên cứu này có tỷ lệ nữ giới cao hơn là 15.5%. Điều

này cho thấy nhiều phụ nữ hút thuốc đã mạnh dạn hơn đến cơ sở y tế để tìm kiếm các phương pháp hỗ trợ cai nghiện, thêm nữa là sự góp phần không nhỏ của công tác truyền thông và đội ngũ tư vấn viên.

Trong nghiên cứu bệnh nhân ít tuổi nhất là 18 tuổi, cao tuổi nhất là 79 tuổi. Nhóm tuổi xuất hiện cao nhất trong nghiên cứu là 45 - 64 tuổi, chiếm tỷ lệ 53%; tiếp theo là nhóm tuổi 25-44 tuổi, chiếm 28.5%, tuổi 18 - 24 tuổi chiếm 10%, ít nhất là nhóm tuổi > 65 tuổi chiếm tỷ lệ 8.5 %.

Để cai nghiện thuốc lá, việc chẩn đoán mức độ nghiện thực thể cho các đối tượng nghiên cứu rất quan trọng. Căn cứ vào mức độ nặng nhẹ của nghiện thực thể từ đó điều chỉnh phương pháp điều trị thích hợp nhất cho từng bệnh nhân.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa phần bệnh nhân đều có mức độ nghiện thực thể trung bình và nặng. Nghiện thuốc lá thực thể mức độ trung bình chiếm đến 55.5%, nghiện thực thể mức độ nặng chiếm 44.5%

Trong các yếu tố tác động đến sự thành công trong công cuộc cai nghiện thuốc lá, yếu tố ảnh hưởng đến lý do cai thuốc lá là chính bản thân chiếm chỉ lệ rất cao. Số người nhận thức được tác hại của thuốc lá và trả lời rằng muốn cai thuốc lá chiếm tỷ lệ rất cao, chiếm đến 87.5%. Một số khác được gia đình và bạn bè khuyên nhủ, tỷ lệ này khá thấp. Lý do cai thuốc lá do

những người trong gia đình phản đối hút hay khuyên bỏ là 13.5%, do bạn bè khuyên là 0%

Sau khi cai thuốc, tỷ lệ bệnh nhân thèm thuốc rất cao, chiếm 96% đạt tỷ lệ cao nhất, cùng với các triệu chứng khác của hội chứng cai: cáu gắt chiếm 3 %, giảm tập trung chiếm 8%, mất ngủ 23%, đau đầu 6%, ho là 6%, ngứa họng là 1.5%.

## V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ hút thuốc lá gặp ở nam giới là chủ yếu, chiếm 84.5%, ở nữ giới là 15.5%

Độ tuổi hút thuốc lá nhiều nhất từ 45 - 64 tuổi chiếm 53%, ít nhất là nhóm tuổi > 65 tuổi chiếm 8.5%

Yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công của việc bỏ thuốc lá chính là mức độ quyết tâm của bản thân người hút thuốc chiếm 87.5%.

Bệnh nhân thèm thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất: 96%, thứ hai là mất ngủ với 23% cùng với các triệu chứng khác của hội chứng cai: cáu gắt chiếm 3%, giảm tập trung 8%, đau đầu 6%, ho 6%, ngứa họng 1.5%...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. **BỘ Y TẾ, WHO (2015)**. Điều tra toàn cầu về hút thuốc lá ở người trưởng thành tại Việt Nam (Global Adult Tobacco survey – GATS).

[2]. **Bộ y tế và Tổng cục thống kê (2010)**. Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ hai (SAVY).

## ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC, LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG VÀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU BỤNG MẠN TÍNH TRẺ EM TẠI BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH NĂM 2021

Trần Thị Kiều Anh<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tuấn<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh đau bụng mạn tính trẻ em tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh năm 2021. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, phân tích ca bệnh. **Kết quả:** Nghiên cứu trên 189 bệnh nhi đau bụng mạn tính chủ yếu ở trẻ dưới 10 tuổi, tỷ lệ nam/nữ: 1,38/1. Tiền sử gia đình bị viêm dạ dày - tá tràng là 15,87%, viêm đại tràng 13,76%; viêm mũi dị ứng 6,35%, mày đay chiếm

4,23%. 16,40% trẻ có cơn đau bụng thức giấc buổi tối, 10,05% sụt cân không rõ nguyên nhân. Đau bụng do tổn thương chức năng là 31,00% , 1,06% Migraine bụng, 65,08% trường hợp (41/63 trẻ) có tổn thương nội soi dạ dày. Kết quả điện não đồ với 35,71% trẻ có tổn thương trên điện não đồ (5/14). 10,05% trẻ điều trị bằng can thiệp tâm lý. Phương pháp điều trị dùng thuốc bao gồm kháng sinh, nhuận tràng, chống co thắt, chống trào ngược, kháng histamin. Tỷ lệ khỏi bệnh 78,84%; 21,16% trẻ bệnh còn tái diễn. **Kết luận:** Đau bụng mạn tính ở trẻ em có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi với biểu hiện chung là đau bụng trẻ còn có kèm theo các triệu chứng rối loạn tiêu hoá như nôn, tiêu chảy, táo bón và thức giấc nửa đêm,... Điều trị bằng dùng thuốc kết hợp với các biện pháp như thay đổi chế độ ăn, bổ sung probiotic. Tuy nhiên biện pháp can thiệp tâm lý vẫn chưa được áp dụng nhiều.

**Từ khóa:** Đau bụng mạn tính, tái diễn, can thiệp tâm lý.

<sup>1</sup>Trường Đại học Y khoa Vinh

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Kiều Anh

Email: bsckieuanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 5.11.2021

Ngày phản biện khoa học: 20.12.2021

Ngày duyệt bài: 6.01.2022